

Số: 32/2025/QĐST-DS

Phú Thọ, ngày 21 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần V1**. Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần V1.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q, chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân 2, Ngân hàng TMCP V1.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Bùi Mạnh T, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V1.

- *Bị đơn:* **Bà Nguyễn Thị V**, sinh năm 1958, số CCCD 017158004499. Địa chỉ: Phố N, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Nay là: Phố Nghĩa D1, xã L, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Nguyễn Thị V có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V1 các theo các hợp đồng tín dụng tính đến ngày 13/11/2025, cụ thể: Nợ gốc khoản vay là 902.466.870 (*Chín trăm linh hai triệu, bốn trăm sáu mươi sáu nghìn, tám trăm bảy mươi*) đồng; nợ lãi khoản vay:

39.639.254 (Ba mươi chín triệu, sáu trăm ba mươi chín nghìn, hai trăm năm mươi tư) đồng; tổng cộng: 942.106.124 (chín trăm bốn mươi hai triệu, một trăm linh sáu nghìn, một trăm hai mươi tư) đồng.

Kể từ ngày 14/11/2025, bà Nguyễn Thị V còn phải chịu khoản tiền lãi khoản vay theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi bà Nguyễn Thị V thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V1.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bà Nguyễn Thị V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V1 thì Ngân hàng thương mại cổ phần V1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2311070795299, số công chứng: 6130, quyền số 04/2023, TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 13/11/2023 của Văn phòng C, tỉnh Hòa Bình để thu hồi nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V1. Cụ thể tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất thửa đất số 88, tờ bản đồ số 18, diện tích: 399,0 m², trong đó, đất ở 100,0m², đất trồng cây lâu năm 299,0m² tại phố D, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nay là phố N, xã L, tỉnh Phú Thọ. Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 165421, số vào sổ cấp GCN: CH00239 do UBND huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là UBND xã L, tỉnh Phú Thọ) cấp ngày 28/05/2013 mang tên bà Nguyễn Thị V.

- Tài sản trên đất: 01 ngôi nhà cấp 4 có diện tích 97m².

Nếu tài sản thế chấp không đủ thanh toán các khoản nợ thì bà Nguyễn Thị V tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V1 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị V thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần V1 phải giải chấp tài sản thế chấp, trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 165421, số vào sổ cấp GCN: CH00239 do UBND huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là UBND xã L, tỉnh Phú Thọ) cấp ngày 28/05/2013 mang tên bà Nguyễn Thị V cho bà Nguyễn Thị V.

2.3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị V tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 20.131.592 (Hai mươi triệu, một trăm ba mươi một nghìn, năm trăm chín mươi hai) đồng.

Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần V1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 19.823.000 (Mười chín triệu, tám trăm hai mươi ba nghìn) đồng theo biên lai 0004202 ngày 23/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4 . Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Thọ (cơ sở 3);
- VKSND 15 – Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hương